

phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Giấy Việt Nam (Công văn số 502/CV-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2004);

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 244/2003/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Gỗ Đồng Nai thành Công ty cổ phần Nhất Nam như sau:

“1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 7.100.000.000 đồng (bảy tỷ một trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 36,56%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Nhà máy: 56,34%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Nhà máy: 7,10%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam, Giám đốc Nhà máy Gỗ Đồng Nai và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Nhất Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số **07/2004/QĐ-BGTVT** ngày **13/4/2004** ban hành Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP

ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 03/01/2003 của Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư và Quyết định số 168/2003/QĐ-BTC ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Tổng

giám đốc các Ban quản lý dự án, Tổng giám đốc các Tổng công ty (Công ty) thuộc Bộ, Thủ trưởng các chủ đầu tư dự án do Bộ quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

QUY TRÌNH thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

(ban hành kèm theo Quyết định số 07/2004/QĐ-BGTVT ngày 13/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy trình này quy định về hình thức, trình tự, nội dung các bước thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc thuộc thẩm quyền kiểm tra báo cáo quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và được áp dụng đối

với mọi tổ chức, cá nhân được giao quản lý, thực hiện dự án.

Điều 2. Hình thức thẩm tra báo cáo quyết toán.

1. Tất cả dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đều phải được đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo quyết toán, sau đó cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ) kiểm tra lại để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Đối với các dự án nhóm A, dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư mà Bộ phải kiểm tra báo cáo quyết toán để gửi Bộ Tài chính phê duyệt, trong trường hợp báo cáo quyết toán dự án chưa được kiểm toán thì Chủ đầu tư cũng phải thuê tổ chức kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra báo cáo quyết toán.

Điều 3. Chi phí kiểm toán.

1. Chi phí kiểm toán cho tổ chức kiểm toán quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy trình này tối đa bằng 100% mức chi phí kiểm toán quy định tại mục 1.1 khoản 1 Phần VI của Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

2. Chi phí kiểm toán cho tổ chức kiểm toán quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy trình này tối đa bằng 50% mức chi phí thẩm tra, phê duyệt theo quy định tại mục 1.1 khoản 1 Phần VI của Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

Chương II

TỔ CHỨC, TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG THẨM TRA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

Điều 4. Hội đồng xét duyệt quyết toán.

1. Hội đồng xét duyệt quyết toán (sau đây gọi tắt là Hội đồng) của Bộ gồm: Thứ trưởng phụ trách công tác quyết toán vốn đầu tư là Chủ tịch Hội đồng, Vụ trưởng Vụ Tài chính là ủy viên thường trực, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông là ủy viên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư là ủy viên, Chánh thanh tra Bộ là ủy viên, Tổ trưởng Tổ tư vấn là ủy viên. Khi cấp trưởng vắng thì cấp phó của các đơn vị quy định tại Khoản này tham gia Hội đồng.

2. Hội đồng có các nhiệm vụ sau:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư kịp thời, đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc trong quá trình quyết toán vốn đầu tư, thu hồi tài sản của dự án và vốn đã thanh toán quá cho các nhà thầu.

c) Tổ chức thẩm tra, kiểm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo đúng nội dung, trình tự của Quy trình này.

3. Chủ tịch Hội đồng được thành lập Tổ tư vấn cho từng dự án để giúp Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Thành phần tổ tư vấn gồm: lãnh đạo Vụ Tài chính là Tổ trưởng, các tổ viên là các cán bộ theo dõi dự án của các đơn vị: Vụ Tài chính, Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Vụ Kế hoạch đầu tư, Thanh tra Bộ và Chủ đầu tư.

Điều 5. Lập kế hoạch phê duyệt quyết toán.

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các Chủ đầu tư trình Bộ danh mục các dự án phải lập báo cáo quyết toán trong năm và thực hiện đúng về thời hạn, nội dung quyết toán đối với các dự án trong danh mục đã trình.

2. Căn cứ danh mục dự án trình duyệt quyết toán của các Chủ đầu tư và tình hình thực tế, Vụ Tài chính lập kế hoạch thẩm tra, kiểm tra báo cáo quyết toán trình Bộ trưởng và tổ chức triển khai theo kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 6. Hồ sơ báo cáo quyết toán.

1. Hồ sơ trình duyệt quyết toán phải theo đúng quy định tại Phần III Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

2. Các chủ đầu tư gửi hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành về Bộ qua Vụ Tài chính. Số lượng hồ sơ quyết toán gồm 04 bộ, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ là bản gốc.

Điều 7. Trình tự thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

Trình tự thực hiện công tác thẩm tra,

kiểm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ báo cáo quyết toán.

2. Bước 2: Tổ tư vấn tiến hành thẩm tra, kiểm tra quyết toán.

3. Bước 3: Hội đồng tiến hành thẩm tra, kiểm tra và thông qua quyết toán.

4. Bước 4: Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 8. Kiểm tra hồ sơ báo cáo quyết toán.

1. Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư, Vụ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra và lập phiếu giao nhận hồ sơ với Chủ đầu tư. Phiếu giao nhận phải ghi rõ danh mục các hồ sơ do chủ đầu tư nộp. Trường hợp hồ sơ Chủ đầu tư nộp chưa đủ theo quy định, Vụ Tài chính có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư nộp bổ sung.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Chủ đầu tư nộp, Vụ Tài chính có văn bản gửi Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Thanh tra Bộ và Chủ đầu tư để cử cán bộ tham gia tổ Tư vấn. Vụ Tài chính trình Bộ ra quyết định thành lập tổ Tư vấn.

Điều 9. Thẩm tra báo cáo quyết toán

Tổ chức kiểm toán độc lập tiến hành thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư

dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Mục III Phần II Quyết định số 168/2003/QĐ-BTC ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 10. Kiểm tra báo cáo quyết toán

Tổ Tư vấn của Bộ tiến hành kiểm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư đã được kiểm toán. Nội dung kiểm tra theo quy định tại điểm 9 Mục III Phần II Quyết định số 168/2003/QĐ-BTC ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Kiểm tra việc chấp hành trình tự, nội dung kiểm toán của tổ chức kiểm toán theo quy định:

a) Kiểm tra tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán và công bố báo cáo kiểm toán;

b) Căn cứ nội dung hợp đồng đã ký giữa chủ đầu tư và tổ chức kiểm toán, căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán, tiến hành kiểm tra, đánh giá trình tự, nội dung thẩm tra của tổ chức kiểm toán thực hiện về tính đầy đủ và phù hợp theo quy định. Trường hợp đơn vị kiểm toán chưa thực hiện đúng các công việc về công tác thẩm tra quyết toán Tổ trưởng Tổ tư vấn được thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có văn bản yêu cầu tổ chức kiểm toán tiến hành kiểm toán bổ sung.

2. Kiểm tra những căn cứ pháp lý mà tổ chức kiểm toán sử dụng để kiểm toán

so với quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng:

a) Hệ thống cơ chế quản lý, thanh toán vốn đầu tư quy định được áp dụng cho dự án;

b) Định mức đơn giá, các chế độ chính sách có liên quan theo quy định của Nhà nước đã áp dụng cho dự án;

c) Việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán, các nguyên tắc kiểm toán và các nội dung thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định.

3. Kiểm tra, xem xét những nội dung còn khác nhau giữa đề nghị quyết toán của Chủ đầu tư và báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

4. Nhận xét kiến nghị:

a) Nhận xét về kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán của tổ chức kiểm toán về nội dung, chất lượng kiểm toán so với yêu cầu, quy định về thẩm tra báo cáo quyết toán.

b) Kiến nghị biện pháp giải quyết các tồn tại của dự án sau khi quyết toán.

c) Kiến nghị với cơ quan có liên quan về quá trình quản lý đầu tư, thực hiện dự án; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế quản lý.

d) Những vướng mắc về cơ chế chính sách (nếu có), kiến nghị Bộ trưởng có văn bản gửi cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước có thẩm quyền có liên quan xem xét giải quyết, tháo gỡ.

5. Kết quả kiểm tra, Tổ tư vấn phải lập thành báo cáo gửi Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng theo dõi dự án và các thành viên Hội đồng. Mẫu báo cáo về kết quả kiểm tra của Tổ tư vấn theo quy định tại Phụ lục số 01/TT-QT kèm theo Quy trình này.

Điều 11. Thời hạn kiểm toán, thẩm tra, kiểm tra quyết toán.

1. Đối với dự án nhóm B,C: Thời hạn kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư không quá 4 tháng; thời hạn thẩm tra phê duyệt không quá 4 tháng (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán, kể cả báo cáo kiểm toán).

2. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng và hạng mục công trình độc lập: Thời hạn kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư không quá 2 tháng; thời hạn thẩm tra phê duyệt không quá 2 tháng (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán, kể cả báo cáo kiểm toán).

Trong quá trình thẩm tra, kiểm tra trường hợp có vướng mắc Tổ trưởng Tổ tư vấn báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét để cho phép kéo dài thời hạn theo quy định.

Điều 12. Xét duyệt quyết toán.

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả kiểm tra của Tổ tư vấn, Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng theo dõi dự án và các thành viên Hội đồng có ý kiến bằng văn bản

gửi về Vụ Tài chính - Bộ về báo cáo quyết toán dự án của Chủ đầu tư và kết quả kiểm tra của Tổ tư vấn. Mẫu ý kiến của Thứ trưởng theo dõi dự án và các thành viên Hội đồng theo quy định tại Phụ lục số 02/TT-QT và 03/TT-QT kèm theo Quy trình này.

2. Vụ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng thông qua. Trường hợp cần thiết thì tổ chức họp Hội đồng để thông qua. Kết quả làm việc của Hội đồng phải lập thành Biên bản.

Điều 13. Phê duyệt quyết toán.

Trong thời hạn 30 ngày, Vụ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp các báo cáo kết quả xét duyệt của Hội đồng và ý kiến của các cơ quan có liên quan để Chủ tịch Hội đồng trình Bộ trưởng xem xét quyết định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

Vụ trưởng Vụ Tài chính thuộc Bộ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện Quy trình này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

PHỤ LỤC SỐ 01/TT-QT

(ban hành kèm theo Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... thángnăm 200....

BIÊN BẢN

**CỦA TỔ TƯ VẤN VỀ KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN
THÀNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

I. Tên dự án:

II. Chủ đầu tư:

III. Cơ quan kiểm toán:

IV. Tổ tư vấn: Tổ tư vấn được thành lập theo QĐ số.../QĐ-BGTVT ngày..... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thành phần gồm:

V. Kết quả kiểm tra:

Căn cứ Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành do Chủ đầu tư trình Bộ; Căn cứ báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán; Sau khi kiểm tra, Tổ tư vấn xin báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

1. Việc chấp hành trình tự, nội dung kiểm toán của tổ chức kiểm toán theo quy định.

- Tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán và công bố báo cáo kiểm toán:

- Đánh giá trình tự, nội dung thẩm tra của tổ chức kiểm toán thực hiện về tính đầy đủ và phù hợp theo quy định:

2. Những căn cứ pháp lý mà tổ chức kiểm toán sử dụng để kiểm toán so với quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Hệ thống cơ chế quản lý, thanh toán vốn đầu tư quy định được áp dụng cho dự án:

- Định mức đơn giá, các chế độ chính sách có liên quan theo quy định của Nhà nước đã áp dụng cho dự án:

- Việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán, các nguyên tắc kiểm toán và các nội dung thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định:

3. Những nội dung còn khác nhau giữa đề nghị quyết toán của Chủ đầu tư và báo cáo kiểm toán của Tổ chức kiểm toán.

- Những nội dung chưa thống nhất giữa Chủ đầu tư và Tổ chức kiểm toán, các kiến nghị giải quyết của Chủ đầu tư:

- Những vướng mắc về cơ chế chính sách, Tổ tư vấn tham mưu cho Bộ trưởng có văn bản gửi cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước có thẩm quyền có liên quan xem xét giải quyết:

4. Nhận xét kiến nghị.

- Về kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán của tổ chức kiểm toán về nội dung, chất lượng kiểm toán so với yêu cầu:

- Kiến nghị biện pháp giải quyết các tồn tại của dự án. Kiến nghị với cơ quan có liên quan:

- Kiến nghị Hội đồng xét duyệt quyết toán của Bộ xem xét quyết định để trình Bộ trưởng phê duyệt giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án:

..... số tiền là:.....đồng (bằng chữ.....).

Các thành viên Tổ tư vấn

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02/TT-QT

(ban hành kèm theo Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... thángnăm 200....

Ý KIẾN CỦA THỨ TRƯỞNG THEO DÕI DỰ ÁN

I. Tên dự án:

II. Chủ đầu tư:

III. Cơ quan kiểm toán:

Sau khi xem xét:

- + Hồ sơ báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư trình Bộ Giao thông vận tải.
- + Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán
- + Báo cáo kiểm tra của Tổ tư vấn của Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng theo dõi dự án có ý kiến như sau:

1. Phần thống nhất:

- 1.1
- 1.2
- 1.3

2. Phần không thống nhất (nêu rõ chi tiết về nội dung và giá trị cụ thể):

- 2.1
- 2.2
- 2.3

3. Các ý kiến khác:

- 3.1
- 3.2
- 3.3

Thứ trưởng theo dõi dự án
(Ký và ghi rõ họ và tên)

09635854
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

PHỤ LỤC SỐ 03/TT-QT

(ban hành kèm theo Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... thángnăm 200...

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN

I. Tên dự án:

II. Chủ đầu tư:

III. Cơ quan kiểm toán:

IV. Ý kiến của thành viên Hội đồng: Họ và tên:

Sau khi xem xét và kiểm tra:

- + Hồ sơ báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư trình Bộ Giao thông vận tải.
- + Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán
- + Báo cáo kiểm tra của Tổ tư vấn của Bộ Giao thông vận tải

Tôi có ý kiến về quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án trên như sau:

1. Phần thống nhất:

- 1.1.....
- 1.2.....
- 1.3.....

2. Phần không thống nhất (nêu rõ chi tiết về nội dung và giá trị cụ thể):

- 2.1.....
- 2.2.....
- 2.3.....

3. Kiến nghị:

3.1. Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng thông qua và trình Bộ trưởng phê duyệt giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án: số tiền là: đồng (bằng chữ.....)

3.2. Kiến nghị với Chủ đầu tư:

3.3. Kiến nghị với các cơ quan khác có liên quan:

3.4. Kiến nghị khác:

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ và tên)

09635854
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com